

CƠ HỘI Ở CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ?

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

TTCK thế giới

Chứng khoán toàn cầu phục hồi mạnh mẽ dù mỗi bất an về hệ thống ngân hàng Mỹ và châu Âu vẫn như một đám mây đen lơ lửng trong tâm trí nhà đầu tư. Để bình ổn hệ thống ngân hàng, Fed đã bơm trở lại nền kinh tế 400 tỷ USD sau các đợt căng thẳng gần đây trong ngành ngân hàng ...

TTCK trong nước

Thị trường trong nước hoàn tất một tuần tăng điểm trong bối cảnh dòng tiền nội suy yếu, điểm sáng dòng tiền ngoại trở thành động lực chính giúp chỉ số Vn-Index tăng 4 phiên liên tiếp, qua đó bù đắp những thiệt hại ở phiên giảm mạnh đầu tuần. Chốt tuần, chỉ số Vn-Index tăng nhẹ 1,65 điểm, tương đương nhích 0,16% lên 1.046,79 điểm.

Cho tuần tới: Ở trong nước, các giải pháp nhằm khơi thông dòng vốn cho doanh nghiệp, gỡ khó cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp, ... đang có những dấu hiệu tích cực. Bên cạnh đó, thêm nhiều ngân hàng giảm lãi suất huy động, bắt đầu giảm lãi suất cho vay diện rộng. Do vậy, các nhóm cổ phiếu như: bất động sản, đầu tư công, thép, chứng khoán, ngân hàng, ... sẽ có diễn biến tích cực trong tuần sau.

Cổ phiếu tiêu biểu: POW

Triển vọng kinh doanh năm 2023 của công ty tiếp tục sáng sủa nhờ vào nhu cầu thị trường điện tăng và năng lực sản xuất hồi phục tốt khi nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 dự kiến sẽ khắc phục xong sự cố tổ máy số 1 vào cuối quý 1.2023. Với công suất 600MW, tổ máy sẽ đóng góp từ 2.5-3 tỷ kwh trong năm 2023, đưa hiệu quả hoạt động của công ty tăng lên.

Cơ hội đầu tư ngắn hạn

Tuần này chúng tôi chọn nhóm cổ phiếu đầu tư công, bất động sản. Nhà đầu tư có thể tham khảo vùng mua đối với các mã trong danh mục.

Cổ phiếu	Vùng mua	Giá mục tiêu	Stoploss
LCG	12.1 - 12.3	14.3	11.3
NLG	24.2 - 24.7	28.7	22.7

Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

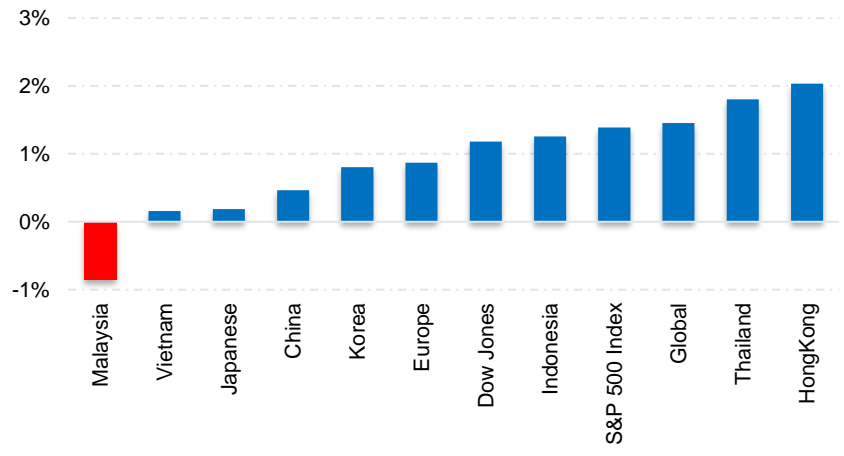
Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	3,970.99	1.39%	3.42%	18.9	3.9
Dow Jones	32,237.53	1.18%	-2.74%	19.1	4.3
Europe SXXP	440.11	0.87%	3.58%	13.5	1.9
Nikkei 225	27,385.25	0.19%	4.95%	22.5	1.7
CN-Shanghai	3,265.65	0.46%	5.71%	14.4	1.4
Korea-Kospi	2,414.96	0.80%	7.98%	12.2	0.9
HongKong	19,915.68	2.03%	0.68%	11.4	1.1
VN-Index	1,046.79	0.16%	3.94%	13.6	1.7
Malaysia	1,399.70	-0.85%	-6.41%	14.3	1.3
SET Index	1,591.85	1.80%	-4.60%	19.3	1.6
Indonesia	6,762.25	1.26%	-1.29%	14.7	2.0
Phillippines	6,602.17	2.05%	0.54%	13.9	1.6
WTI	67.12	0.57%	-16.37%		
Gold	1,991.87	0.13%	9.20%		

Major World Market Indices performance



Nguồn: Bloomberg, dữ liệu đến ngày 24/03/2023

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán toàn cầu phục hồi mạnh mẽ dù mối bất an về hệ thống ngân hàng Mỹ và châu Âu vẫn như một đám mây đen lơ lửng trong tâm trí nhà đầu tư. Để bình ổn hệ thống ngân hàng, Fed đã bơm trở lại nền kinh tế 400 tỷ USD sau các đợt căng thẳng gần đây trong ngành ngân hàng khiến cho tín dụng trở nên khó khăn hơn.

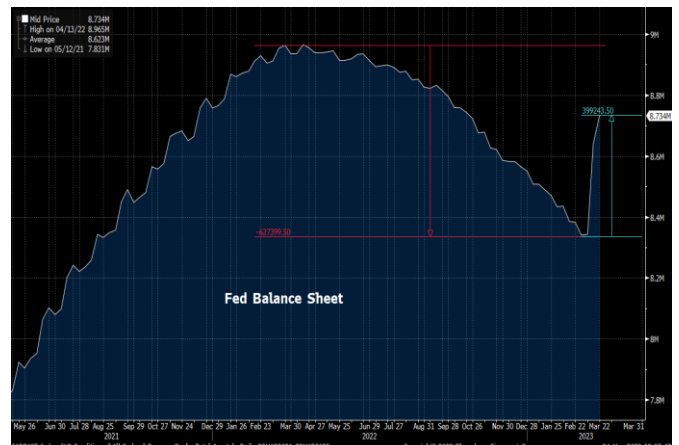
Bảng cân đối kế toán của Fed vừa mở rộng nhiều nhất trong khoảng thời gian hai tuần kể từ tháng 4 năm 2020, bằng 60% phần thất chặt định lượng kể từ tháng 4 năm ngoái. **Bảng cân đối kế toán của Fed hiện chỉ dưới mức cao nhất mọi thời đại ~200 tỷ USD.** Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cũng làm điều tương tự với 2,5 tỷ euro do các yêu cầu khác đối với các tổ chức tín dụng khu vực đồng euro. Tổng tài sản của ECB hiện bằng 59% GDP của Eurozone so với 33% của Fed và 133% của BoJ.

Chốt tuần, cả 3 chỉ số chính trên thị trường Mỹ cùng hoàn tất một tuần tăng điểm, Dow Jones tăng 1,2%; S&P 500 tăng 1,4%; và Nasdaq tăng 1,7%. Một nhân tố quan trọng đưa thị trường Mỹ hồi phục trong tuần vừa qua sau đợt bán tháo của tuần trước là cổ phiếu ngân hàng khu vực tăng trở lại. Phiên ngày thứ Sáu, quỹ SPDR S&P Regional Banking ETF chuyên cổ phiếu ngân hàng khu vực tăng hơn 3%, chốt tuần với mức tăng 0,18%.

Dù giảm mạnh trong phiên cuối tuần nhưng các thị trường ở khu vực Châu Âu vẫn ghi nhận 1 tuần tăng điểm. Chỉ số Stoxx 600 của khu vực tăng 0,87%. Chỉ số Dax của thị trường Đức tiến 1,28%; FTSE của Anh nhích 0,95%; và CAC của Pháp tăng 1,30%.

Deutsche Bank đã trở thành tâm điểm của một đợt bán tháo cổ phiếu tài chính khác vào phiên giao dịch cuối tuần. Cổ phiếu nhà băng Đức thu hẹp độ giảm và đóng cửa với mức giảm 3,11% dù trong phiên có lúc giảm 7%. Diễn biến này làm dấy lên lo ngại về sức khỏe của hệ thống ngân hàng châu Âu. Mới đây, nhà chức trách Thụy Sĩ đã buộc ngân hàng lớn nhất nước này mua lại ngân hàng lớn thứ nhì Credit Suisse. Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) Christine Lagarde cố gắng xoa dịu mối lo, nói rằng các ngân hàng ở Eurozone vững vàng nhờ vị thế vốn và thanh khoản đều mạnh. Bà Lagarde nói ECB có thể bơm thêm thanh khoản vào hệ thống nếu cần. Hôm thứ Năm, Bộ trưởng Bộ Tài chính Mỹ Janet Yellen nói nhà chức trách đã sẵn sàng triển khai thêm các biện pháp cần thiết để bình ổn ngân hàng.

Chu kỳ tăng lãi suất của các ngân hàng trung ương đang dần đi đến hồi kết, cho đến nay Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã tăng lãi suất thêm 475 điểm cơ bản trong 9 cuộc họp liên tiếp, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) tăng 350 điểm cơ bản sau 6 cuộc họp và Ngân hàng Anh (BoE) đã tăng 415 điểm cơ bản trong 11 cuộc họp. Đối với Fed, các thị trường nhận thấy xác suất 50% Fed sẽ chỉ tăng lãi suất thêm một lần nữa vào tháng 5, sau khi định giá toàn bộ mức tăng kể từ khi bắt đầu cuộc khủng hoảng. Tại ECB, các thị trường dự báo ECB sẽ tăng lãi suất 50 điểm cơ bản nữa trong khi BoE có thể chỉ còn một lần tăng 25 điểm cơ bản nữa vào tháng 5 hoặc tháng 6.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Diễn biến: Thị trường trong nước hoàn tất một tuần tăng điểm trong bối cảnh dòng tiền nội suy yếu, dòng vốn ETF trở thành động lực chính giúp chỉ số Vn-Index tăng 4 phiên liên tiếp, qua đó bù đắp những thiệt hại ở phiên giảm mạnh đầu tuần. Chốt tuần, chỉ số Vn-Index tăng nhẹ 1,65 điểm, tương đương nhích 0,16% lên 1.046,79 điểm.

Độ rộng thị trường được cải thiện với một số nhóm cổ phiếu có mức tăng nổi bật như: Vingroup với VHM: +13,1%, nhóm chứng khoán (CTS: +7,58%, VCI: +5,43%, MBS: +4,38%, HCM: +3,16%, ...), nhóm bất động sản (CEO: +5,85%, NLG: + 4,4%, NVL: + 3,48%, CII: +2,84%, ...), đây cũng là tuần tăng thứ 3 liên tiếp của nhóm cổ phiếu này. Nếu như đà tăng ở nhóm cổ phiếu như: VHM, VCI, ... được hỗ trợ từ hoạt động giải ngân của ETF Fubon, trong đó VHM dẫn đầu Top cổ phiếu được khối ngoại mua ròng (gần 204 tỷ đồng) thì VCI cũng đứng ở vị trí 3 với giá trị mua ròng đạt 73 tỷ đồng, ... thì nhóm cổ phiếu bất động sản đồng loạt tăng điểm sau khi hàng loạt các biện pháp hỗ trợ trong thời gian gần đây như: như nghị định 08, Nghị quyết số 33 nhằm giải tỏa áp lực đáo hạn các TPDN cũng như giúp các doanh nghiệp bất động sản có hướng tái cấu trúc và xử lý các khoản nợ liên quan đến TPDN. Thông tin nổi bật đáng chú ý liên quan đến nhóm cổ phiếu bất động sản ở tuần vừa qua là việc Novaland gia hạn được 3 lô trái phiếu 2.750 tỷ đồng. Tập đoàn địa ốc này đã được đại diện các trái chủ chấp thuận gia hạn thời gian trả nợ với các lô trái phiếu từ 3 tháng đến 2 năm, giúp giải tỏa một phần áp lực trong ngắn hạn. Việc gia hạn ngày đáo hạn trái phiếu của Novaland diễn ra sau khi Nghị định 08/2023 của Chính phủ được ban hành và có hiệu lực từ 5/3/2023. Một trong những nội dung của Nghị định 08 là cho phép doanh nghiệp phát hành được thỏa thuận với trái chủ thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu, trong đó có điều khoản kéo dài kỳ hạn tối đa 2 năm.

Thanh khoản toàn thị trường giảm 15,3% còn 9.912 tỷ đồng/phiên, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt 17,4% xuống 8.245 tỷ đồng/phiên. Tháng 3 đang có mức thanh khoản 10.171 tỷ đồng/phiên, thấp hơn 16% so với tháng 1 và cũng thấp hơn 12,7% so với tháng 2. Bình quân từ đầu năm đến nay, thanh khoản thị trường đạt 11.312 tỷ đồng/phiên, giảm 45% với mức bình quân của năm ngoái.

Khối ngoại tuần vừa qua mua ròng sang tuần thứ 3 liên tiếp, đây cũng là tuần mà ETF Funbon giải ngân hơn 31 triệu USD (~ 730 tỷ đồng), do thanh khoản thị trường giảm, tuần vừa qua khối ngoại chỉ còn mua ròng 400 tỷ đồng, qua đó nâng lũy kế kể từ đầu năm lên mức 7.094 tỷ đồng, trong đó các quỹ ETF vào ròng 187 triệu USD (~ 4.400 tỷ đồng).

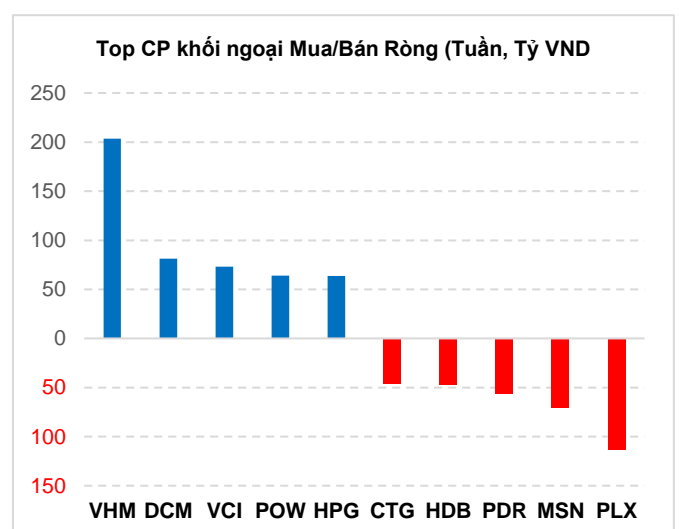
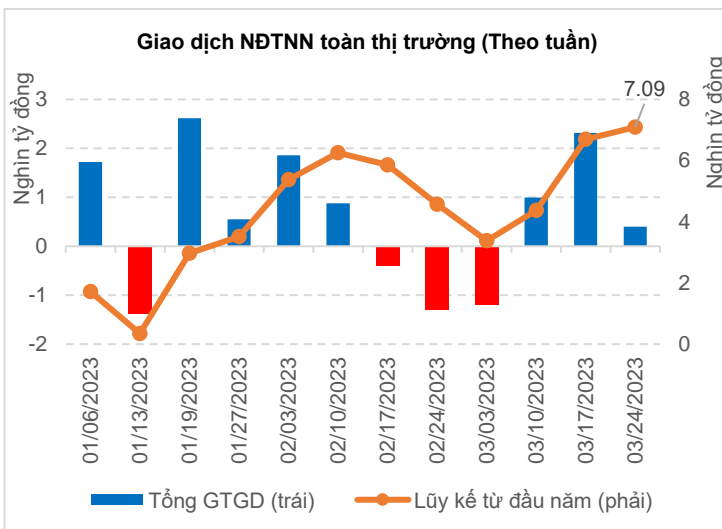
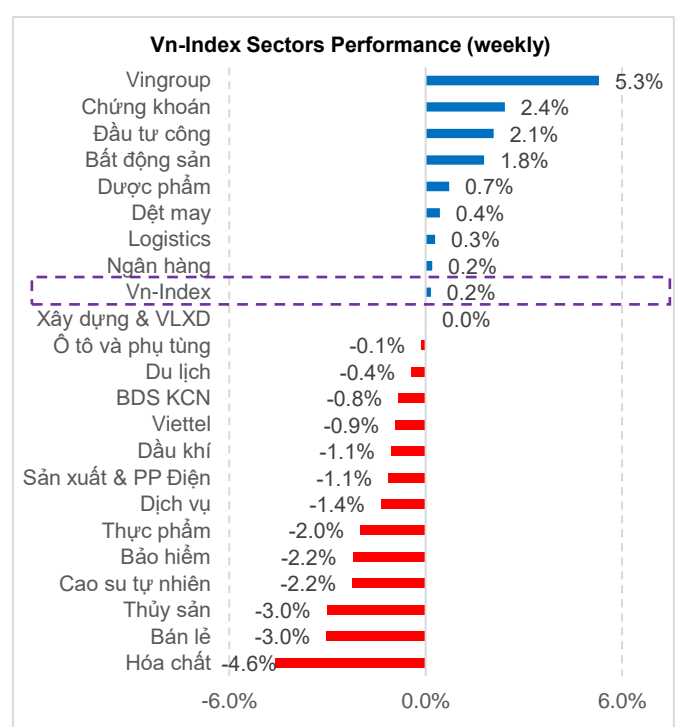
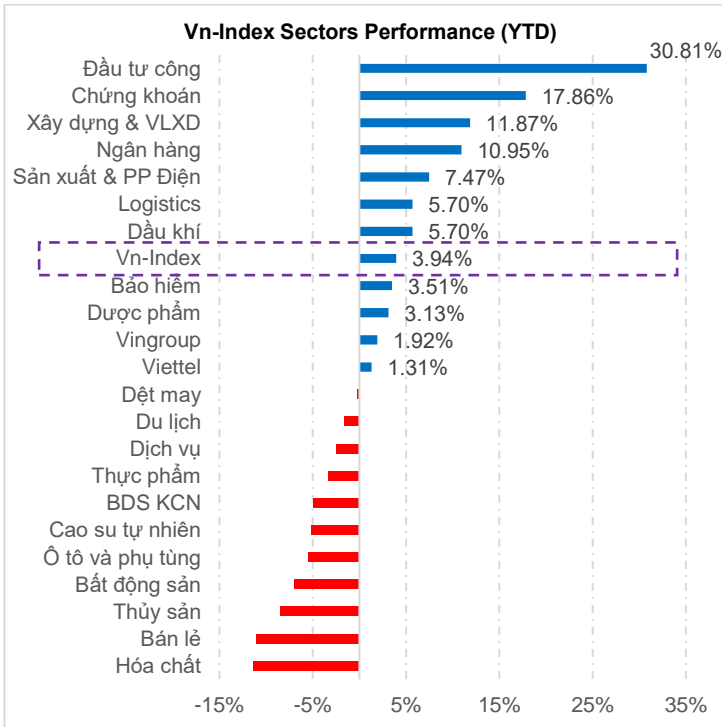
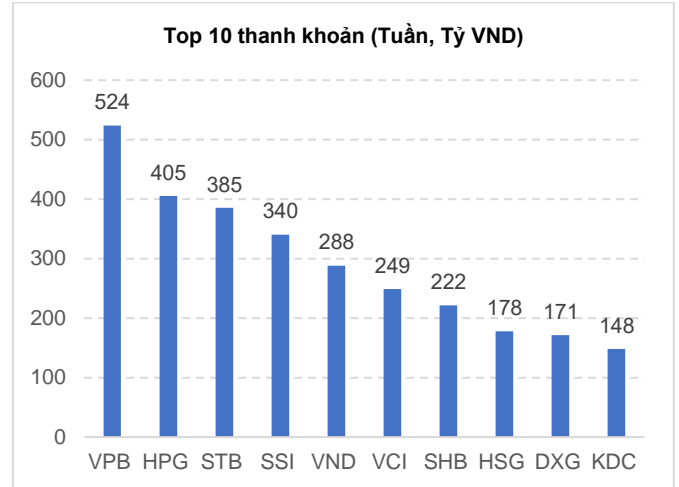
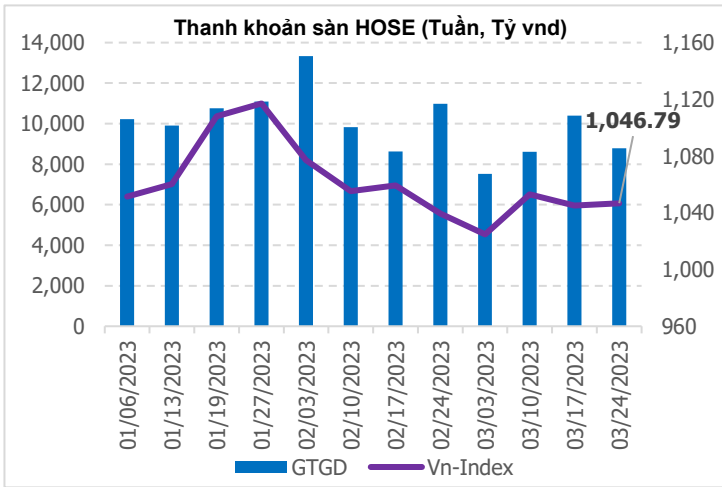
Cho tuần tới: Nút thắt bên ngoài coi như được cởi bỏ khi Fed không gây bất ngờ, mối lo về sức khỏe ngân hàng Mỹ và Châu Âu cũng đã dịu bớt khi Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) Christine Lagarde và Bộ trưởng Bộ Tài chính Mỹ Janet Yellen nói nhà chức trách đã sẵn sàng triển khai thêm các biện pháp cần thiết để bình ổn ngân hàng. Ở trong nước, các giải pháp nhằm khơi thông dòng vốn cho doanh nghiệp, gỡ khó cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp, ... đang có những dấu hiệu tích cực. Bên cạnh đó, thêm nhiều ngân hàng giảm lãi suất huy động, bắt đầu giảm lãi suất cho vay diện rộng. Do vậy, các nhóm cổ phiếu như: bất động sản, đầu tư công, thép, chứng khoán, ngân hàng, ... sẽ có diễn biến tích cực trong tuần sau. Nhà đầu tư cần theo dõi thêm tín hiệu về dòng tiền ở tuần sau khi vẫn còn lực cản phía trước đến từ kết quả kinh doanh và dữ liệu vĩ mô quý 1/2023 sắp được công bố. Vùng cản đối với chỉ số Vn-Index ở 1.050 – 1.065 điểm, chỉ số Vn-index nhiều khả năng chỉ dao động đi ngang trong vùng 1.020 – 1.058 điểm, tuy nhiên dòng tiền sẽ có sự chọn lọc ở cổ phiếu riêng lẻ, vì vậy chọn đúng nhóm cổ phiếu vẫn có thành quả kể cả thị trường đi ngang.

Dự báo kịch bản thị trường tuần 27/03/2023 – 31/03/2023

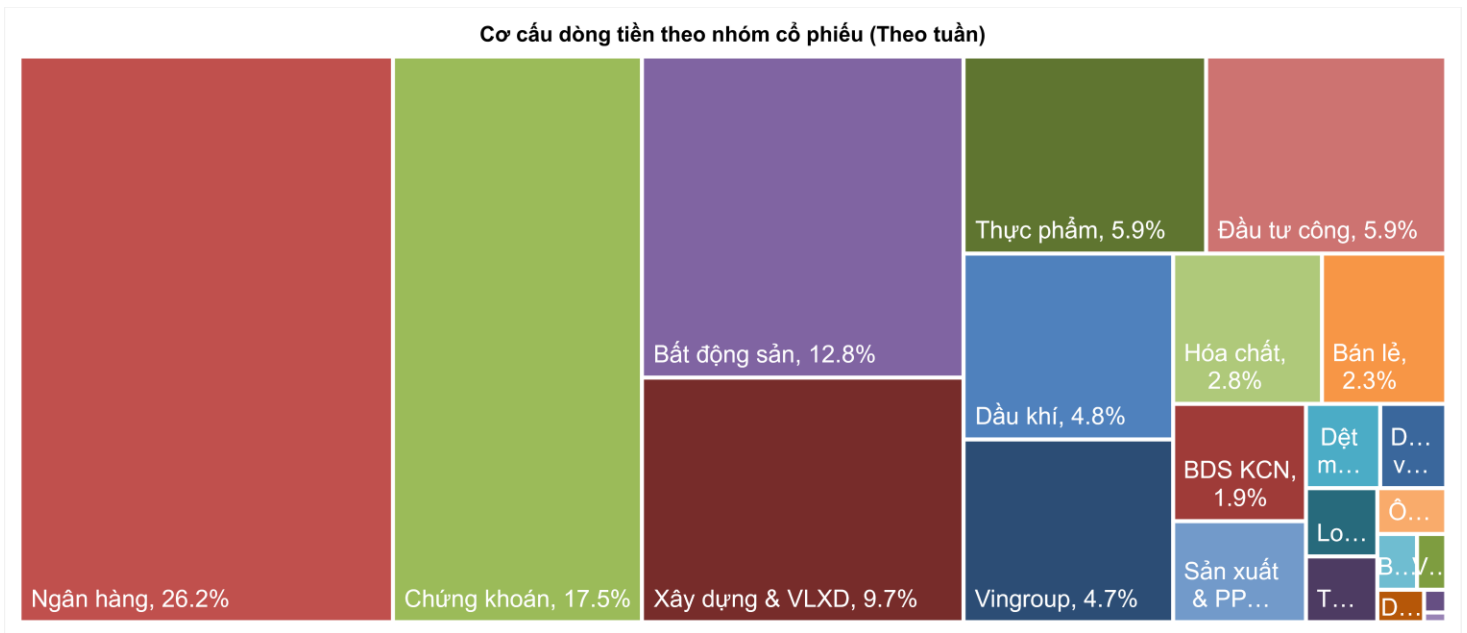
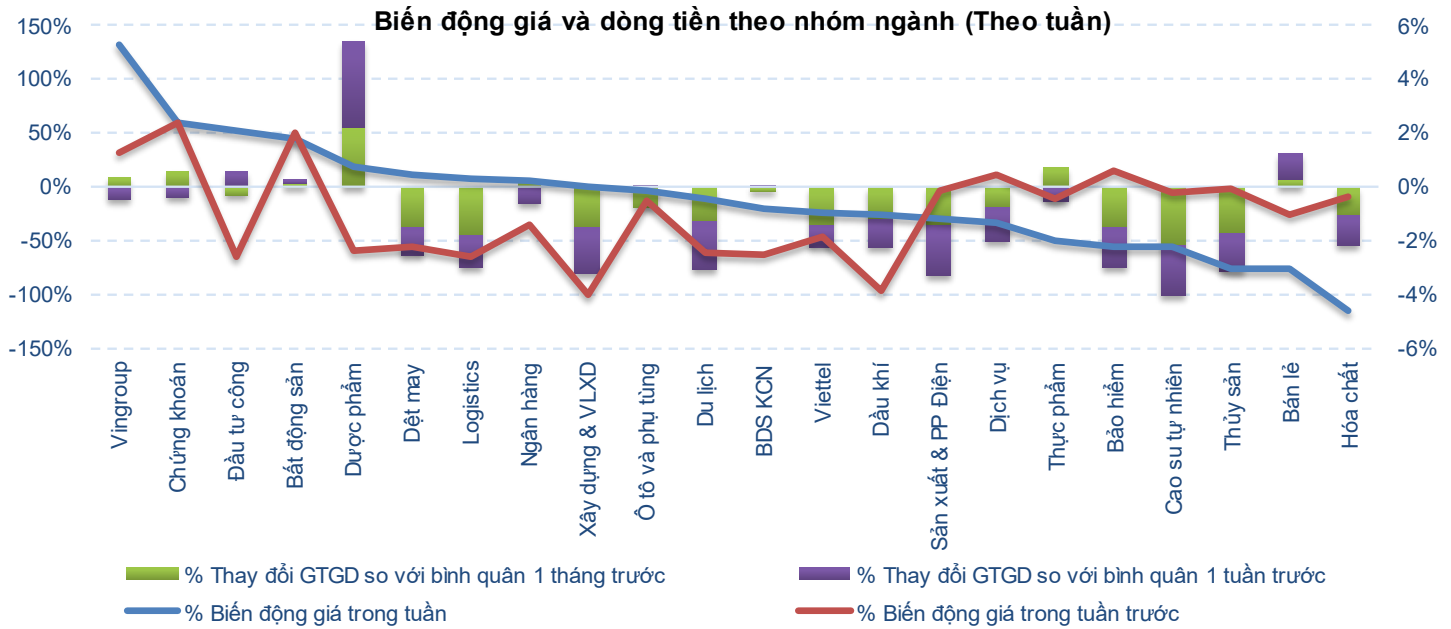
	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.065 – 1.078	1.030 – 1.065	1.015 – 1.030
P/E thị trường (lần)	11,8 - 12	11,4 – 11,8	11,3 – 11,4



Chiến lược giao dịch tuần



Chiến lược giao dịch tuần



Dòng vốn đầu tư quốc tế

Foreign Portfolio Investment							
Equity Currency: USD							
No	Country	Daily	Weekly	MTD	QTD	YTD	12M
		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
Asia							
China	12/31/2022			22,974.56	26,830.53	-160,699.51	-160,699.51
India	3/21/2023	-126.31	-357.29	1,395.63	-2,902.84	-2,902.84	-5,248.01
Indonesia	3/24/2023	13.64	8.00	74.79	248.06	248.06	2,517.98
Malaysia	3/23/2023	-11.40	-25.00	-306.40	-428.30	-428.30	-765.30
Philippines	3/24/2023	10.46	4.02	-548.54	-568.48	-568.48	-1,691.77
Thailand	3/24/2023	-14.05	-152.83	-858.86	-1,587.30	-1,587.30	1,318.67
Vietnam	3/23/2023	4.28	16.20	130.74	222.60	222.60	1,507.12
Taiwan	3/24/2023	363.54	1,492.39	-1,435.12	6,912.72	6,912.72	-19,615.90
S.Korea	3/24/2023	-86.87	-5.81	-870.69	5,287.75	5,287.75	2,281.31
Japan	3/17/2023		-8,196.44	-12,578.60	-11,173.80	-11,173.80	6,683.54
Sri Lanka	3/23/2023	-0.90	-0.30	1.60	10.46	10.50	101.16

Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF

EM > Vietnam: 21 matching funds, 22 matching tickers					
Summary	Assets	Cost	Performance	Flow	Liquidity
Name				1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)
1) Fubon FTSE Vietnam ETF				+6.90	+31.06
2) Premia MSCI Vietnam ETF				.00	+30
3) Premia MSCI Vietnam ETF				.00	+30
4) KIM KINDEX Vietnam VN30				.00	.00
5) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF				.00	+23
6) KIM KINDEX Vietnam VN30				.00	+63
7) Korea Investment & Secur...				.00	.00
8) Korea Investment & Secur...				.00	.00
9) Korea Investment & Secur...				.00	.00
10) Korea Investment & Secur...				.00	.00
11) Asian Growth CUBS ETF				.00	.00
12) DCFMVN30 ETF Fund				.00	-8.86
13) IPAAM VN100 ETF				.00	.00
14) KIM Growth VN30 ETF				.00	-4.92
15) SSIAM VN30 ETF				.00	.00
16) SSIAM VNX50 ETF				.00	.00
17) DCFMVN Diamond ETF				.00	-9.73
18) VinaCapital VN100 ETF				.00	.00
19) Global X MSCI Vietnam ETF				.00	.45
20) VanEck Vietnam ETF				.00	+5.15
21) SSIAM VNFIN LEAD ETF				-33	-1.23
22) Xtrackers FTSE Vietnam S...				.00	-3.89

Nguồn: Bloomberg.

CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU – POW

Chỉ tiêu	Đơn vị	2022	2023F	2024F	2025F	2026F
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	28,224	34,644	39,096	52,212	62,616
- Tăng trưởng doanh thu	%	14.9%	22.7%	12.9%	33.5%	19.9%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	3,726	4,002	4,518	5,727	6,871
- Biên lợi nhuận gộp	%	13.2%	11.6%	11.6%	11.0%	11.0%
EBIT	Tỷ đồng	3,247	3,691	4,126	4,936	5,894
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,809	3,164	3,246	3,518	4,230
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,553	2,848	2,889	3,096	3,680
Thu nhập mỗi cp-EPS	Đồng	880	1,035	1,049	1,134	1,380
Tăng trưởng EPS	%	16.2%	17.6%	1.4%	8.1%	21.7%
Cổ tức mỗi cổ phần	Đồng	-	500	500	500	1,000
Lợi suất cổ tức	%	0.0%	3.8%	3.8%	3.8%	7.6%
P/E	Lần	15.0	12.8	12.6	11.6	9.6
P/B	Lần	1.0	0.9	0.9	0.8	0.8
EV/EBITDA	Lần	19.6	5.0	8.0	6.8	3.6
ROE	%	7.7%	7.9%	7.6%	7.7%	8.8%
ROA	%	4.5%	4.5%	3.6%	3.6%	4.3%

Nguồn: Bloomberg, POW, KNC MBS tổng hợp và dự báo

Triển vọng kinh doanh năm 2023 của công ty tiếp tục sáng sủa nhờ vào nhu cầu thị trường điện tăng và năng lực sản xuất hồi phục tốt khi nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 dự kiến sẽ khắc phục xong sự cố tổ máy số 1 vào cuối quý 1.2023. Với công suất 600MW, tổ máy sẽ đóng góp từ 2.5-3 tỷ kwh trong năm 2023, đưa hiệu quả hoạt động của công ty tăng lên.

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với **POW** với mức giá mục tiêu **16,200 VND/cp** với những luận điểm chính như sau:

Luận điểm đầu tư

Trong năm 2023, chúng tôi đánh giá triển vọng sản xuất kinh doanh của công ty lạc quan hơn nhờ vào các Thuận lợi: 1) Sản lượng điện tăng lên khoảng 25% đạt 17,8 tỷ kwh nhờ nhà máy điện Vũng Áng 1 khắc phục xong sự cố tổ máy 1 từ cuối Q1.2023, các nhà máy khác như Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1... cũng đảm bảo mức khả dụng cao để sẵn sàng tham gia thị trường điện; 2) Nguồn lực tài chính được củng cố khi nợ vay dài hạn tiếp tục giảm, Vốn chủ sở hữu tăng và đạt 58.5% tổng nguồn vốn, dòng tiền thuần hoạt động kinh doanh đạt dương 3,178 tỷ đồng; 3) Nhu cầu tiêu thụ điện năm 2023 tiếp tục được dự báo tăng 6%, nhiệt điện kỳ vọng có cơ hội tăng trưởng tốt khi thủy điện đi qua giai đoạn thuận lợi; 4) Trong trung và dài hạn, dự án đầu tư nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4 và nhà máy nhiệt điện LNG Quảng Ninh sẽ là động lực phát triển cho công ty.

Bên cạnh thuận lợi, Thách thức với công ty khi nhu cầu thị trường điện có thể không tăng mạnh như dự báo do tình hình kinh tế chung đang gặp khó khăn, làm cho huy động điện của EVN với các nhà máy của công ty có thể ở mức thấp hơn dự kiến, làm hiệu quả kinh doanh tăng trưởng thấp

Chúng tôi dự báo sản lượng điện sản xuất năm 2023 của công ty có thể đạt 17.8 tỷ kwh, tăng 25% so với 2022. Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế dự báo lần lượt đạt 34,644 tỷ đồng và 3,164 tỷ đồng, bằng 123% và 114% của năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 2,848 tỷ đồng, thu nhập mỗi cổ phần đạt 1,035 đồng/cổ phần

Định giá: Kết hợp phương pháp định giá chiết khấu dòng tiền FCFF và so sánh PE, PB, giá trị cổ phiếu POW được xác định ở mức 16,200 đồng/cổ phần

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

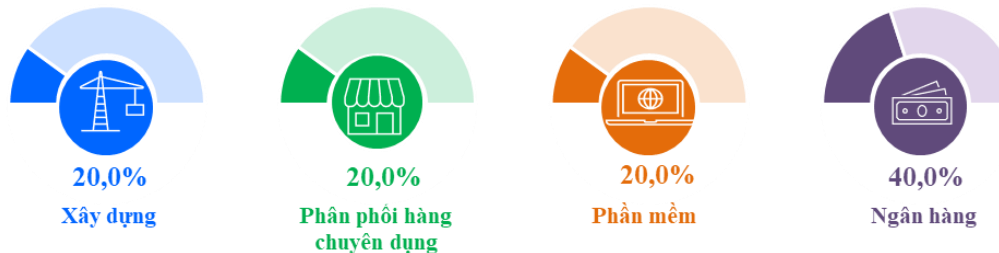
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 24/03/2023):

Danh mục	-2.2%	-10.8%	-6.7%	6.0%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	0,2%	-0,7%	0,3%	-14,5%

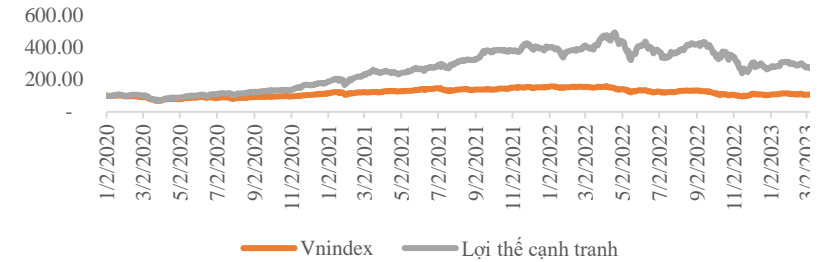
Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

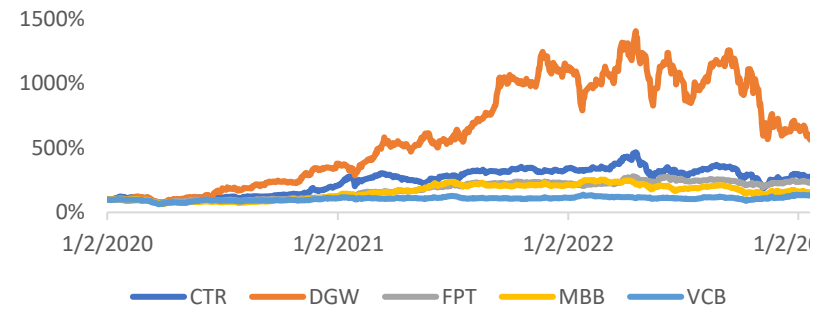
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	206	226	264	303	342

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 24/03/2023):

Danh mục	-0.9%	-4.8%	-7.0%	21.4%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	0,2%	-0,7%	0,3%	-14,5%

Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

Cơ cấu DM theo ngành



20,0%
Nước



20,0%
Phân phối xăng dầu & khí đốt

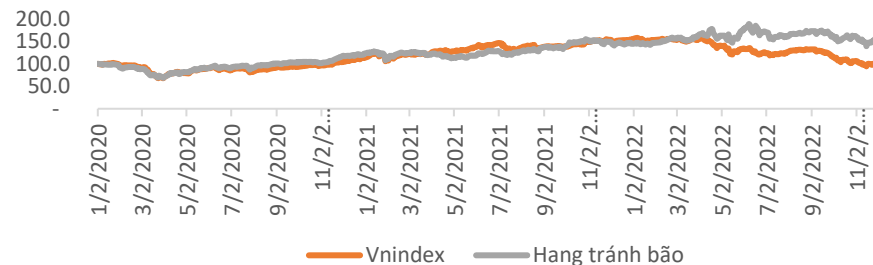


40,0%
Máy công nghiệp

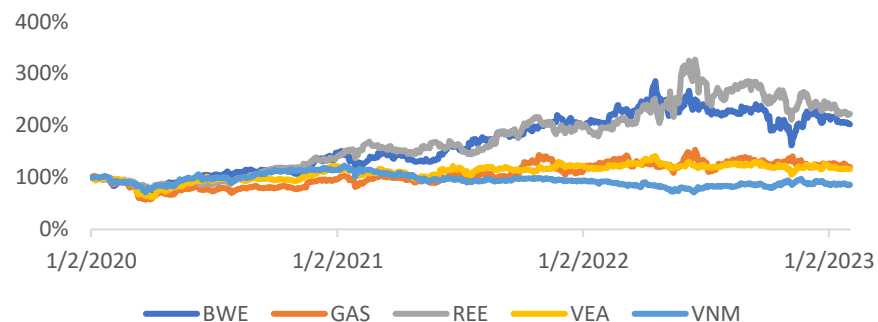


20,0%
Thực phẩm

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	131	140	150	169	179

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

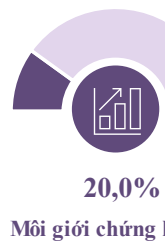
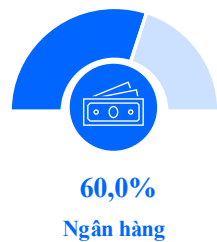
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 24/03/2023):

Danh mục	0.8%	2.0%	5.3%	37.6%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	0,2%	-0,7%	0,3%	-14,5%

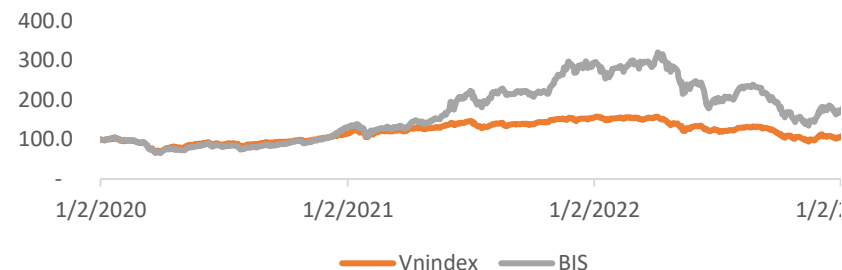
Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

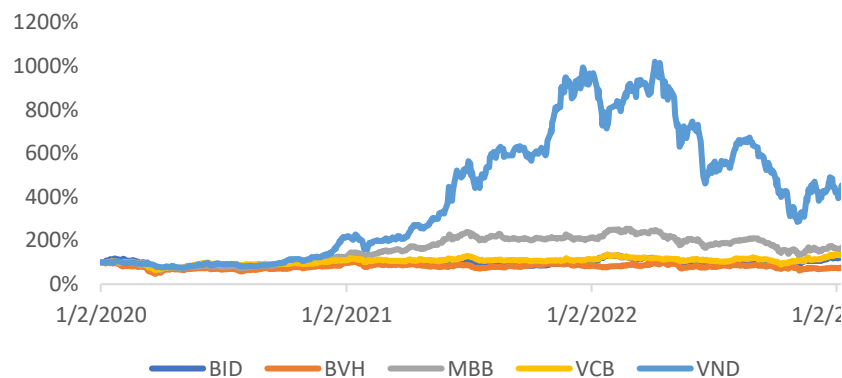
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	145	163	186	243	254

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 24/03/2023):

Danh mục	0.5%	3.0%	6.3%	18.9%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	0,2%	-0,7%	0,3%	-14,5%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



40,0%

Ngân hàng



20,0%

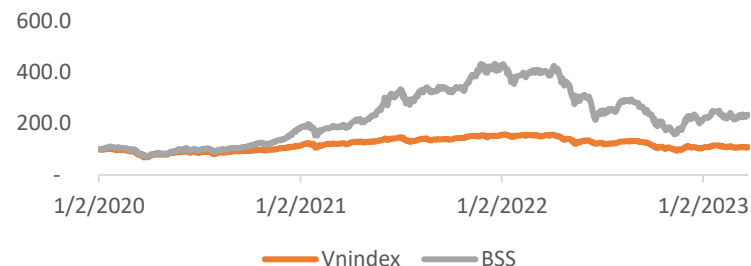
Thép và sản phẩm thép



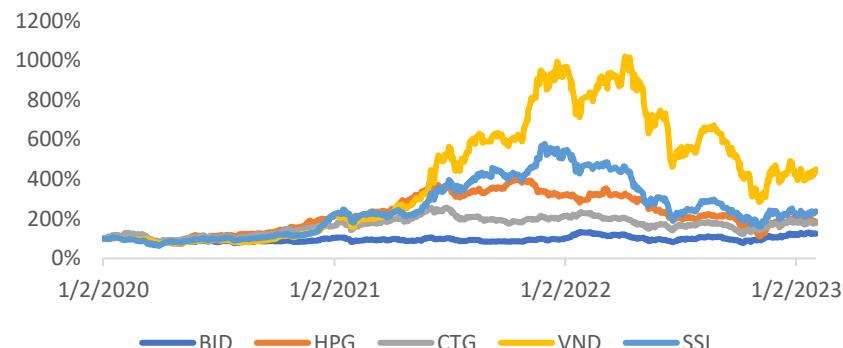
40,0%

Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	198	213	235	286	305

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
HDB	NẮM GIỮ	VND 20.400	Link	22/03/2023
POW	MUA	VND 16.200	Link	20/03/2023
DCM	NẮM GIỮ	VND 24.100	Link	13/03/2023
KSB	MUA	VND 35.400	Link	14/03/2023
REE	MUA	VND 84.000	Link	03/03/2023
EIB	KÉM KHẢ QUAN	VND 20.500	Link	03/02/2023
VNM	MUA	VND 89.900	Link	20/02/2023
PVD	NẮM GIỮ	VND 22.200	Link	14/02/2023
BSR	MUA	VND 21.800	Link	09/02/2023
PNJ	NẮM GIỮ	VND 92.200	Link	28/12/2022

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.